

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/HS-ST**

Ngày 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Bộ, ông Trần Quốc Sự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang Đ**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại huyện P, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ (*Đã ly hôn*) và có một con sinh năm 2016.

Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (*đã chấp hành xong ngày 25/10/2019*). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2021, chuyển tạm giam ngày 20/6/2021, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quang M, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Quang M, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 ngày 10/6/2021, sau khi uống rượu cùng bạn, Trần Quang Đ về tại nhà cha ruột của mình là ông Trần Quang M, trú tại Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Lúc này, cháu Trần Đức T là con ruột của Đ đang ngủ với ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị L (là cha, mẹ ruột của Đ) tại gian nhà chính thì Đ dùng rựa đập cánh cửa chính, gọi ông M và bà L dậy để đưa cháu T về ngủ cùng Đ. Khi bà L mở cửa, đưa cháu T cho Đ thì Đ một tay ôm con, do còn bức tức chuyện trước đó trên bàn nhậu có cãi nhau với bạn nên Đ dùng tay còn lại hất (đẩy) vào vùng vai trái của bà L làm bà L té ngã đụng vào đầu chiếc phản gỗ trong nhà gây thương tích ở vùng hạ sườn hông bên phải. Bà L nằm dưới nền nhà ôm bụng và ngực vì đau đớn. Hậu quả: bà L bị thương tích nặng phải đưa vào bệnh viện đa khoa Quảng Nam cấp cứu, chuẩn đoán vỡ gan độ 3, chảy máu trong.

Tại Bản giám định bổ sung thương tích số 442/GĐTT.21, ngày 05/11/2021 của T tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Tồn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết mổ nội soi đã lành sẹo (*Không tính tỉ lệ thương tích*). Chấn thương vùng hạ sườn hông bên phải gây rách gan vùng hạ phân thùy VI (có ổ rách dập nhu mô KT # 28mm x 42 mm). Chấn thương gan độ III (theo AAST) đã được đặt Sheath 6F vào động mạch đùi nông phải, tắc M cầm máu trong gan ổn định. Không tổn thương xương. Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú. Hiện tại bệnh nhân còn đau nhẹ vùng hạ sườn - lưng bên phải. Niêm mạc, kết mạc mắt hai bên hồng, không có dấu hiệu thiếu máu lâm sàng. Bụng mềm, phản ứng thành bụng (-). Đại tiện, tiểu tiện được bình thường, nước tiểu màu vàng trong. Tỉ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị L là: 15%.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con rựa (đã qua sử dụng) dài 70cm, trong đó: cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L không yêu cầu đền bù dân sự.

Tại Cáo trạng số 24/CTr-KSĐT ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Quang Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ từ 28 đến 34 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Trả lại cho ông Trần Quang M: 01 (một) con rựa (đã qua sử dụng) dài 70cm, trong đó: cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào 02 giờ 00 phút ngày 10/6/2021, sau khi đã uống nhiều rượu Trần Quang Đ về nhà phá cửa yêu cầu ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị L giao con cho Đ. Do bà L chậm mở cửa và Đ bực tức chuyện cãi nhau với bạn khi nhậu nên khi bà L giao con cho Trần Quang Đ thì Đ dùng tay hất (đẩy) bà Trần Thị L té ngã va chạm vào đầu chiếc phản gỗ trong nhà gây thương tích ở vùng hạ sườn hông bên phải với tỷ lệ thương tích là 15%.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Sau khi đã uống rượu, bị cáo không làm chủ được hành vi nên vô cớ gây thương tích cho bà Trần Thị L là mẹ ruột của mình là có tính chất côn đồ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Quang Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Trần Quang Đ chỉ ở mức xử lý hành chính nên cơ quan CSĐT đã chuyển thông tin đến Công an huyện Phú Ninh xử phạt theo quy định là phù hợp. Hành vi Trần Quang Đ gây thương tích cho ông Trần Quang M không đáng kể, ông M từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì; hành vi làm hư hỏng cửa gỗ, ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị L đã tự sửa chữa lại và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Đối với ma túy cỏ mà Trần Quang Đ sử dụng, Đ khai mua của một người đàn ông tên “Bây” tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Ninh đã chuyển thông tin đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ để điều tra, xác minh theo thẩm quyền là phù hợp.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đối với sức khỏe của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Từ sự việc mà chính bị cáo là người có lỗi với cha mẹ mình nhưng bị cáo lại vô cớ xô đẩy gây thương tích cho bà L. Điều đó thể hiện tính côn đồ, bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của chính mẹ ruột của mình. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm sức khỏe mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và chưa được xóa tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm

tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có công cách mạng và người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[7] Xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy áp dụng cho bị cáo mức án thấp của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết để răn đe, giáo dục và làm bài học phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đối với con rựa đã thu giữ là tài sản hợp pháp của Trần Quang M không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho ông M.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/6/2021).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho ông Trần Quang M: 01 (một) con rựa (đã qua sử dụng) dài 70cm, trong đó, cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/12/2021)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Quang Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/01/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Công an huyện Phú Ninh;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phú Ninh;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn, thi hành án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

